CTCP Sợi Phú Bài (UPCOM: SPB)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	13,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-31.0%	**-31.0%**	**-42.5%**

ROE — 2024: **6.6%** — +/- YoY ▲ 24.7%

DT thuần — *Q1/25*: **257** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 227 ▼ 46.8% — YoY ▼ 68.0 ▼ 20.8%

DT thuần — *2024*: **1,327** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 95.0 ▲ 7.8%

LN gộp — *Q1/25*: **27.3** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 10.3 ▼ 27.3% — YoY ▲ 1.30 ▲ 5.1%

LN gộp — *2024*: **108** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 37.8 ▲ 53.2%

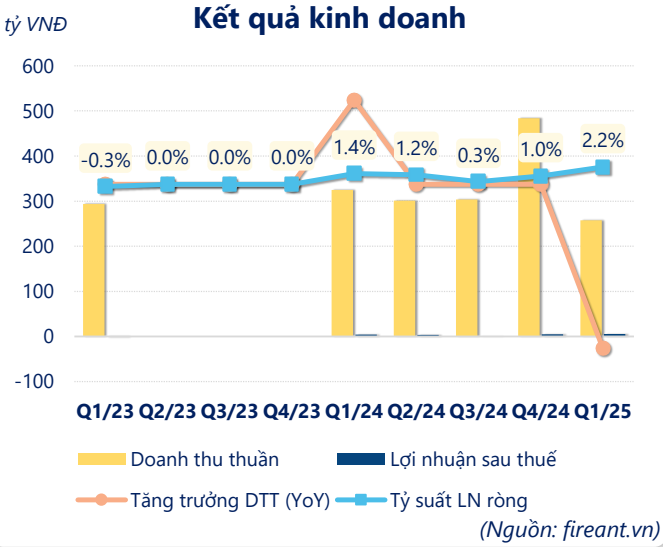
LN thuần — *Q1/25*: **4.48** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 0.63 ▼ 12.4% — YoY ▲ 0.15 ▲ 3.4%

LN thuần — *2024*: **14.7** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 51.4 ▲ 140%

LN sau thuế — *Q1/25*: **5.62** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 0.58 ▲ 11.5% — YoY ▲ 1.19 ▲ 26.9%

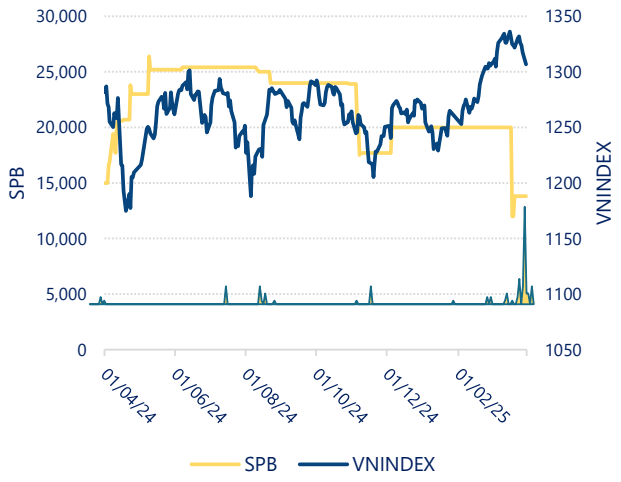
LN sau thuế — *2024*: **15.2** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 54.8 ▲ 138%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

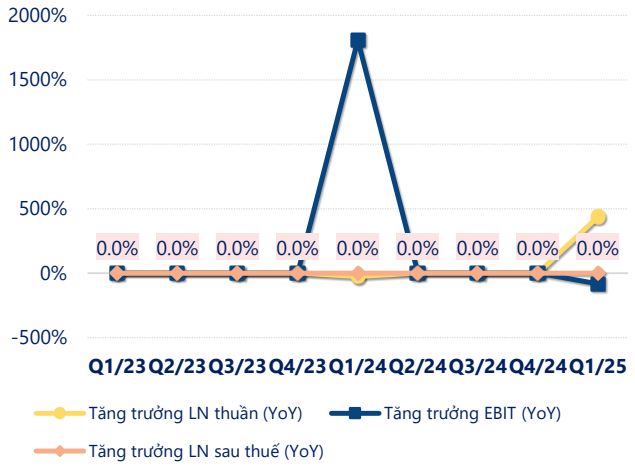
Lịch sử giá



CTCP Sợi Phú Bài (UPCOM: SPB)

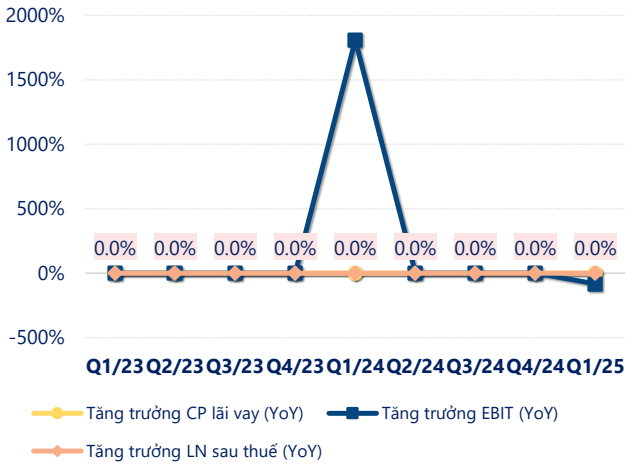
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



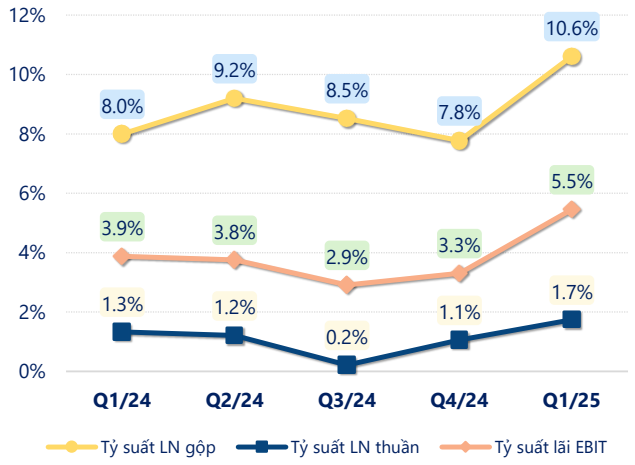
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



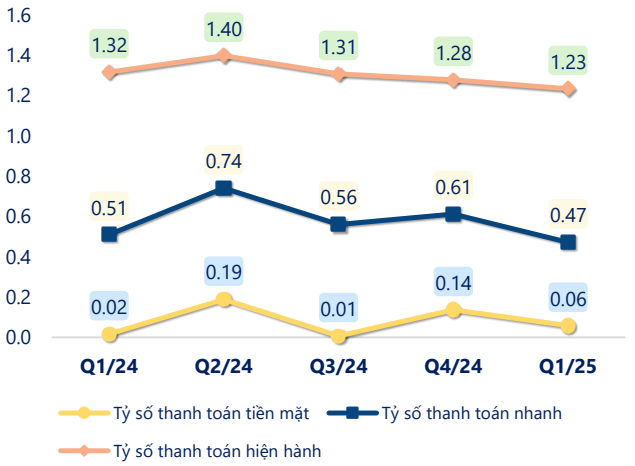
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



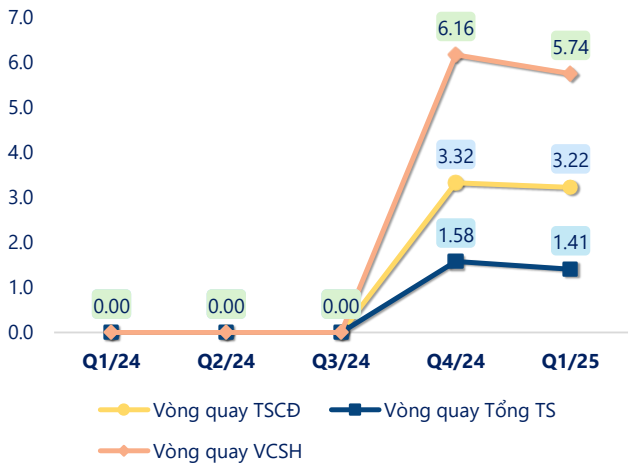
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



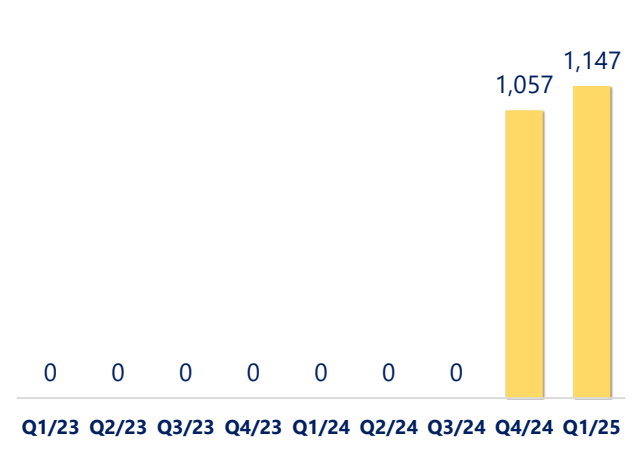
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

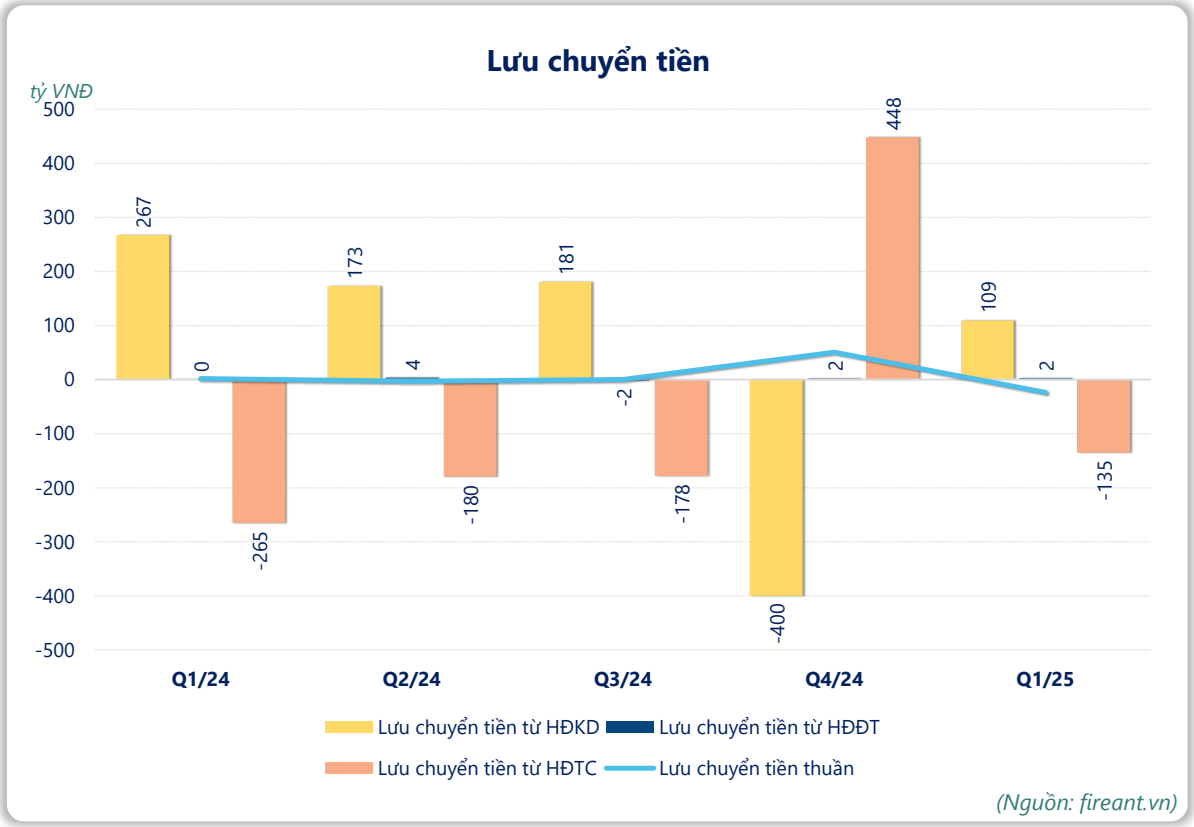


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sợi Phú Bài (UPCOM: SPB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**257**	**325**	**-20.8%**	**1,327**	**1,232**	**7.8%**
Giá vốn hàng bán	230	299	-23.0%	1,220	1,161	5.0%
Lợi nhuận gộp	27.3	26.0	5.1%	108	70.2	53.2%
Doanh thu HĐTC	3.59	5.55	-35.2%	18.0	20.4	-11.7%
Chi phí TC	9.46	9.93	-4.7%	36.8	55.7	-34.0%
Chi phí lãi vay	8.42	8.16	3.2%	31.7	42.2	-24.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	11.1	12.9	-14.0%	50.1	52.4	-4.4%
Chi phí QLDN	**5.89**	**4.42**	**33.2%**	**24.0**	**19.1**	**25.4%**
LN thuần từ HĐKD	4.48	4.33	3.4%	14.7	-36.7	140%
Lợi nhuận khác	**1.14**	**0.09**	**1172%**	**0.82**	**0.61**	**35.5%**
LN trước thuế	5.62	4.43	26.9%	15.5	-36.1	143%
Lợi nhuận sau thuế	**5.62**	**4.43**	**26.9%**	**15.2**	**-39.6**	**138%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.62**	**4.43**	**26.9%**	**15.2**	**-39.6**	**138%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)